

Thanh Bình, ngày 28 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Châu A, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số **, khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Ông Lê MP, sinh năm 1958.

Bà Nguyễn Thị KB, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số **, khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đinh Thị Châu A yêu cầu ông Lê MP và bà Nguyễn Thị KB liên đới trả cho bà số tiền vay gốc còn nợ là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

- Ông Lê MP và bà Nguyễn Thị KB thống nhất liên đới trả cho bà Đinh Thị Châu A số tiền vay gốc còn nợ là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Châu A có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông MP và bà KB chưa thi hành xong số tiền trên; thì hàng tháng ông MP và bà KB phải chịu lãi theo

mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định vào từng thời điểm thi hành án đối với số tiền chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Châu A tự nguyện chịu 12.750.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng xét bà Châu A có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí do bà Châu A là người cao tuổi; nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Châu A.

Ông MP và bà KB thống nhất thỏa thuận, ông MP chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 6.375.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bà KB chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 6.375.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng xét ông MP có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí do ông MP là người cao tuổi; nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí cho ông MP. Bà KB tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.375.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên